

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024 - 2028)

TUYÊN QUANG, THÁNG 6/2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028) gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hội | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Hồng Minh | - TV HĐQT, Tổng giám đốc | - Phó ban |
| 3. Bà Trần Thị Lệ Châm | - TV HĐQT | - Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Tiến Thành | - Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 5. Bà Phạm Thị Hiền | - PP. Kinh tế tổng hợp | - Thành viên |

Để Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm CBCNV trong Công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban tổ chức đại hội

- Xây dựng các nội dung, chương trình và soạn thảo các văn kiện trình Đại hội.
- Trang trí hội trường, in ấn tài liệu, chuẩn bị loa đài, sắp xếp chỗ ngồi, nơi ăn nghỉ (nếu có) cho đại biểu, cổ đông.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương

Tên công ty : **Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.**

Địa chỉ : Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang.

Giấy CNĐKKD : 5000122053 do Sở Kế hoạch - đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần thứ 10 ngày 24/3/2024.

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028) của Công ty như sau:

1. Thời gian : Bắt đầu từ 8^h00' ngày 27 tháng 6 năm 2024 (đón tiếp từ 7h30').

2. Địa điểm : Tại trụ sở chính Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương - địa chỉ: Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang.

3. Nội dung Đại hội

3.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028).

- Báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2024 - 2028).

3.2. Thông qua các tờ trình và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028).

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 - 2028).

- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Thành phần tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương tại thời điểm chốt danh sách ngày 01/6/2024.

- Những cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người khác tham dự theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

*** Xác nhận dự đại hội**

Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự đại hội hoặc Giấy ủy quyền dự đại hội (*theo mẫu đính kèm*) chậm nhất 17h00' ngày 26/6/2024 trực tiếp qua đường bưu điện đến địa chỉ Công ty CP mía đường Sơn Dương.

5. Tài liệu Đại hội

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty (www.sonsuco.com.vn) từ ngày 05/6/2024; Được niêm yết tại Công ty và gửi Quý cổ đông tham dự họp tại Đại hội.

6. Cổ đông, người được ủy quyền cần mang theo các giấy tờ sau:

- 6.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6.2. Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu (bản gốc).
- 6.3. Giấy ủy quyền tham dự đại hội (trong trường hợp được ủy quyền).

7. Mọi chi tiết xin liên hệ:

Bà Phạm Thị Hiền, Phó phòng Kinh tế tổng hợp - điện thoại: 0979 200 248.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)
của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV
(2024 - 2028) Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**

Tôi là:.....Mã số cổ đông:

CCCD/ĐKKD số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):

Số cổ phần sở hữu: cổ phần và số cổ phần được ủy quyền.....

Tôi xin đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV
(2024 - 2028) của Công ty CP mía đường Sơn Dương được tổ chức vào ngày 27/6/2024.

....., ngày tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)
của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV
(2024 - 2028) Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**

Tôi là:.....Mã số cổ đông:

CCCD/ĐKKD số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Ủy quyền cho:

Người được ủy quyền:.....Mã số cổ đông (nếu có):.....

CCCD số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần

Nội dung ủy quyền: Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028) của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương. Người nhận ủy quyền chịu trách nhiệm trước người ủy quyền và trước ĐHĐCĐ về những quyết định của mình.

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

Trách nhiệm của người nhận ủy quyền: Không được ủy quyền cho người thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty

Quy định khác: Giấy ủy quyền này được lập thành 02 bản và có giá trị ngang nhau. 01 bản giao cho người nhận ủy quyền để tham dự Đại hội, 01 bản gửi cho Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương trước 17h00' ngày 26/6/2024 để đăng ký tham dự.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024
Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

(1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu.

THÔNG BÁO

V/v: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;

Trên cơ sở danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương đến thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2024 - 2028) như sau:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV của Công ty là **05 người**.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty.

- Có năng lực, kinh nghiệm quản lý và điều hành.

- Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết về pháp luật.

2. Bầu thành viên ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV của Công ty là **03 người**.

Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán và không nằm trong Phòng tài chính kế toán của Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp.

- Có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ chức vụ quản lý Công ty.

- Là cổ đông của Công ty hoặc có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Có kinh nghiệm quản lý chuyên môn.

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, nhiệt tình, tận tụy với công việc, có hiểu biết về pháp luật.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị (HĐQT) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát (BKS) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 60% đến 100% được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

3.3. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS được thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.

- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3.1 và 3.2 mục 3 trên đây được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT, BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

4.1. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề cử hoặc đơn ứng cử (theo mẫu đính kèm);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- c) Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;

4.2. Địa chỉ nộp hồ sơ

Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028) Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.

Địa chỉ: Trụ sở chính Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương - Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang.

4.3. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00' ngày 25/6/2024.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Nơi thường trú:
7. Số CMND:, Ngày cấp:, Nơi cấp:
8. Điện thoại liên hệ:
9. Trình độ chuyên môn:
10. Tóm tắt quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ công tác

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2024

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG
(Mẫu: Dành cho nhóm cổ đông đề cử)

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty CP mía đường Sơn Dương
- Ban tổ chức đại hội cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028)

Hôm nay, ngày, tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ ...%/tổng số 12.844.974 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Cổ đông	Số CMND / Hộ chiếu / ĐKKD ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / Tổng số cổ phần	Ký tên
	Tổng				

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành

2. Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2024

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên;
- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương
(Mẫu: Dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty CP mía đường Sơn Dương
- Ban tổ chức đại hội cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028)

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Mã số cổ đông:.....
- GPĐKKD/CMND: cấp ngày :/...../..... tại :
- Địa chỉ:.....
- Số cổ phần sở hữu :cổ phần.
- Số cổ phần đại diện sở hữu:cổ phần,
- Tổng số cổ phần:cổ phần, chiếm% tổng số 12.844.974 cổ phần có quyền biểu quyết mà Công ty phát hành.

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử :

- ☐ **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**
 - ☐ **Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương**
- (chọn ☒ vào 01 trong 02 ô trên)

Tôi xin cam kết với Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2024

Cổ đông cá nhân/tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

Ghi chú:

- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự
Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn Dương.
Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Tiến Thành | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trương Công Dũng | - Trưởng phòng KT-ĐSK | - Thành viên |
| 3. Bà Phạm Thị Hiền | - PP. Kinh tế tổng hợp | - Thành viên |

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

1. Kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự ĐHCĐ theo quy định và phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Phổ biến nội quy Đại hội
3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban có liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 6 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024 - 2028)

Thời gian : Từ 8^h00' ngày 27 tháng 6 năm 2024 (đón tiếp đại biểu từ 7h30')

Địa điểm : Tại trụ sở chính Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương - địa chỉ:
Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30' ÷ 8h00'	Đón tiếp, kiểm tra tư cách và phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách đại biểu
8h00' ÷ 8h10'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội	Ông Nguyễn Tiến Thành Trưởng Ban KT tư cách ĐB
8h10' ÷ 8h20'	Chào cờ; Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu	Ông Nguyễn Tiến Thành Trưởng Ban KT tư cách ĐB
	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	
8h20' ÷ 8h30'	Giới thiệu các thành viên tham gia Đoàn Chủ tọa	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
	Cử Thư ký Đại hội	
8h30' ÷ 8h45'	Thông qua chương trình đại hội Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Ông Nguyễn Hồng Minh TV HĐQT kiêm TGĐ
8h45' ÷ 8h55'	Khai mạc đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa
8h55' ÷ 9h10'	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)	Ông Nguyễn Hồng Minh TV HĐQT kiêm TGĐ
9h10' ÷ 9h25'	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2024	Ông Nguyễn Tiến Thành Kế toán trưởng
9h25' ÷ 9h40'	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)	Ông Nguyễn Phú Cường Trưởng Ban kiểm soát
9h40' ÷ 10h10'	Bầu thành viên HĐQT, BKS: 1. Tờ trình mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phương án nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV 2. Tờ trình nhân sự Ban kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)	Bà Trần Thị Lệ Châm Thành viên HĐQT
	3. Thông qua quy chế bầu cử	Trưởng Ban kiểm phiếu
	4. Bầu thành viên HĐQT, BKS	Các cổ đông
10h10' ÷ 10h20'	Đại hội nghỉ giải lao	

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
10h20' ÷ 10h35'	Thông qua các tờ trình: 1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023. 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028. 3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024. 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024. 5. Một số nội dung khác (nếu có)	Ông Nguyễn Hồng Minh TV HĐQT kiêm TGD
10h35' ÷ 11h30'	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	Đoàn Chủ tọa
11h30' ÷ 11h40'	Báo cáo kết quả bầu Hội đồng quản trị, BKS	Ban kiểm phiếu
11h40' ÷ 11h45'	Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS	Bà Trần Thị Lệ Châm Thành viên HĐQT
11h45' ÷ 12h05'	- HĐQT NK IV bầu Chủ tịch HĐQT và cử TGD	HĐQT nhiệm kỳ IV
	- BKS NK IV bầu Trưởng BKS	BKS nhiệm kỳ IV
	- HĐQT mới công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và cử Tổng giám đốc.	Đại diện HĐQT và đại diện BKS nhiệm kỳ IV
	- BKS mới công bố kết quả bầu Trưởng BKS	
	Ra mắt HĐQT và BKS	HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV
12h05' ÷ 12h35'	Thông qua dự thảo nghị quyết ĐHCĐ; Thông qua dự thảo biên bản Đại hội	Ban Thư ký
12h35' ÷ 12h45'	Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ tọa

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024 – 2028) CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024- 2028) (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: Điều kiện tham dự Đại hội; Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự Đại hội

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông sở hữu và hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.
2. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 (một) thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách.
4. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 1 điều này.
6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Đoàn chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Đoàn chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp (kiểm tra căn cước công dân, hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có).
 - Phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội mời một hoặc một số thành viên cùng Chủ tọa điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử.
2. Ban Thư ký có trách nhiệm ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Hội đồng quản trị đã thông báo.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024- 2028).

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định;
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Việc bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dò phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định của Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương IV: Các quy định khác

Điều 12. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028) không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội Chủ tọa Đại hội hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần 2 trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần 2 chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Chương V: Hiệu lực thi hành

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều và có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024- 2028) thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ III (2016 - 2023);
Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 và nhiệm kỳ III (2024 - 2028)**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động và kết quả SXKD nhiệm kỳ III (2016- 2023); Kế hoạch SXKD, nhiệm vụ trọng tâm và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ IV (2024 - 2028).

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ III (2016 - 2023)

I. Đặc điểm tình hình.

Ngành mía đường Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2021 đã bị tàn phá bởi môi trường thương mại mía đường tiêu cực hỗn loạn và cạnh tranh không công bằng - đặc biệt từ vấn nạn đường Thái Lan bán phá giá, nhập lậu, gian lận thương mại với quy mô đặc biệt lớn vào thị trường Việt Nam. Nguy hại hơn, tình trạng nhập khẩu đường lỏng được hưởng thuế suất bằng 0% (đã được điều chỉnh từ 10% xuống còn 0%) - vừa phá giá thị trường đường trong nước, vừa gây thất thu lớn tiền thuế của Nhà nước và không có lợi cho sức khỏe. Giá bán đường tại thị trường Việt Nam giảm rất sâu, giá mía giảm thê thảm, nông dân bị lỗ lớn, bị nợ tiền mía và phải phá bỏ mía - nhiều Nhà máy bị lỗ nghiêm trọng, mất hết vốn chủ sở hữu, nợ thuế và nợ ngân hàng rất lớn, dẫn đến nhiều doanh nghiệp mía đường phải tạm dừng hoạt động hoặc phá sản. Sau những nỗ lực đấu tranh phòng vệ thương mại để ngăn chặn đường Thái Lan nhập lậu, bán phá giá vào thị trường Việt Nam của Ngành mía đường, tháng 2/2021 Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan - nhưng các doanh nghiệp mía đường tiếp tục khó khăn do gánh chịu hậu quả từ nhiều năm cạnh tranh không công bằng và môi trường thương mại tiêu cực hỗn loạn kéo dài bởi sức tàn phá của đường Thái Lan - sản xuất mía đường phục hồi chậm đặc biệt đối với các doanh nghiệp mía đường đang thua lỗ - các ngân hàng tập trung thu nợ, không cho vay vốn để khôi phục vùng nguyên liệu, diện tích và sản lượng mía rất thấp, khai thác năng lực thiết bị ở mức rất thấp - phần lớn tiếp tục thua lỗ.

Mặt khác, từ năm 2019 đến năm 2021, dịch bệnh COVID bùng phát trên toàn thế giới, Việt Nam và nhiều quốc gia đã áp đặt các biện pháp phong tỏa, hạn chế mạnh và kéo dài; Hậu COVID (từ năm 2022 đến nay), cùng với cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, gian lận thương mại, ... đã gây ra suy thoái kinh tế toàn cầu; Kinh tế thế giới bất ổn cao; Chuỗi cung ứng đứt gãy; Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ; ... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nước.

Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương từ năm 2018 đến 2023 bị lỗ 434 tỷ đồng (gấp hơn 3,36 lần vốn chủ sở hữu). Công ty mất hết vốn, tất cả ngân hàng không hỗ trợ, tập trung siết nợ, cơ quan thuế cưỡng chế xuất hóa đơn - dẫn đến nguy cơ Công ty phá sản và hàng chục nghìn hộ nông dân trồng mía và dịch vụ mía đường tại tỉnh Tuyên Quang bị thiệt hại nặng nề. Công ty phải bán đường, mất rỉ theo cơ chế ứng trước tiền của người mua cam kết ưu đãi giá đường để duy trì, cầm cự sản xuất kinh doanh tại Công ty. Do không có nguyên liệu nên từ vụ 2020/2021, Công ty phải tạm dừng sản xuất 01 Nhà máy và 01 Nhà máy còn lại chỉ sản xuất 25% công suất thiết kế.

Tổng công ty mía đường I - CTCP, các Công ty thành viên của Tổng công ty đã hỗ trợ nhân sự, hỗ trợ tài chính bằng cho vay và ứng trước tiền mua hàng. Tổng công ty và Công ty CP mía đường Sơn Dương đã xây dựng đề án tái cơ cấu, tổ chức lại và khôi phục sản xuất, trong đó thực hiện kế hoạch xúc tiến đối tác đầu tư bổ sung vốn chủ sở hữu - nhưng chưa có kết quả.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III (2016 - 2023)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III (2016 - 2023)

- Giá trị tổng sản lượng đạt 3.534,20 tỷ đồng, bình quân 441,78 tỷ đồng/năm; Tăng trưởng bình quân giảm 17,17%/năm.

- Doanh thu đạt 3.868,67 tỷ đồng, bình quân 483,58 tỷ đồng/năm; Tăng trưởng bình quân 5 năm giảm 15,35%/năm.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 165,0 tỷ đồng, bình quân 20,63 tỷ đồng/năm, trong đó nộp nhiều nhất vào năm 2017 là 50,315 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế, lỗ 316,66 tỷ đồng, bình quân lỗ 39,58 tỷ đồng/năm. Trong đó năm 2016 và 2017 lãi 127,063 tỷ đồng; Từ năm 2018 đến 2023 lỗ 433,72 tỷ đồng⁽¹⁾.

- Cổ tức năm 2016 chia 15%, năm 2017 chia 10%. Từ năm 2018 không có cổ tức.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 5.180.000 đồng/người/tháng, tăng 2,09% so với bình quân giai đoạn 2011-2016.

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Sản xuất nông nghiệp

2.1.1. Công tác phát triển diện tích

Vụ 2016/2017 diện tích toàn vùng nguyên liệu của Công ty đạt 10.126 ha (bằng 65,33% quy hoạch⁽²⁾); Chịu sự tàn phá bởi môi trường thương mại mía đường tiêu cực hỗn loạn và cạnh tranh không công bằng từ đường Thái Lan nhập lậu và gian lận thương mại, tình trạng dân phá bỏ mía - vụ 2019/2020 diện tích mía toàn vùng giảm còn 4,165 ha (bằng 26,87% quy hoạch); Vụ 2023/2024 diện tích mía toàn vùng nguyên liệu cho thu hoạch vụ 2024/2025 là 2.480 ha (bằng 99,2% quy hoạch⁽³⁾) trong đó vùng Sơn Dương 1.527 ha, vùng Tuyên Quang 953 ha.

2.1.2. Công tác tổ chức, quản lý sản xuất mía nguyên liệu

a) Công tác chuẩn bị sản xuất

Chủ động và bảo đảm các cân đối lớn về đất, máy cày, giống, phân bón và vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Cân đối về lao động, vận chuyển, an toàn giao thông nội đồng và vốn.

b) Công tác sản xuất

- Tổ chức điều hành, chỉ huy theo kế hoạch tác nghiệp tới bộ phận chức năng; Tổ chức thu hoạch, vận chuyển, trồng mới, trồng lại thích ứng, tính thời vụ cao - tạo điều kiện tốt nhất đầu tư thâm canh, sinh trưởng cây mía và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh khá tốt.

- Tổng giá trị đầu tư 08 vụ (vụ 2016/2017 đến vụ 2023/2024) là 661,756 tỷ đồng, số đã thu hồi 658,021 tỷ đồng, số còn lại đang tiếp tục được thu hồi trong vụ 2024/2025; Suất đầu tư bình quân 17,130 triệu đồng/ha; Giá thành sản xuất mía là bình quân 750.000 đồng/tấn và thu nhập người trồng mía được cải thiện đạt bình quân 47.639.150 đồng/ha. Tổng chi phí Công ty hỗ trợ 08 vụ là 57,969 tỷ đồng - bình quân hỗ trợ 7,246 tỷ đ/ 1 vụ.

- Sản lượng mía từ năm 2016÷2023 đạt 2.428.911 tấn, bình quân 303.614 tấn/năm; Trong đó năm cao nhất (2017) đạt 603.519 tấn, năm thấp nhất (2023) đạt 61.096 tấn.

⁽¹⁾ Mặc dù từ năm 2021 đến 2023 chỉ sản xuất đường tại 1 NM nhưng Cty vẫn phải trích đủ khấu hao.

⁽²⁾ Tổng diện tích quy hoạch trồng mía đã được UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại quyết định số 279/QĐ-UBND, ngày 15/9/2015 là 15.500 ha, bằng 21,54% diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh, trong đó quy hoạch cho nhà máy Sơn Dương là 6.356,8 ha; Quy hoạch cho nhà máy Tuyên Quang là 9.143,2 ha.

⁽³⁾ Quyết định 668/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang đã điều chỉnh quy hoạch, phê duyệt tổng diện tích mía cho Công ty CP mía đường Sơn Dương đến năm 2025 là 2.500 ha.

d) Công tác quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

Công ty cải thiện kỹ thuật bón phân và bảo vệ thực vật; Thực hiện mô hình sản xuất mía nguyên liệu tiến bộ, hiệu quả cao như: Liên kết với Trường đại học Tân trào để phát triển trồng mía mô, Mô hình hình cánh đồng mía lớn, ...

e) Công tác quản lý đầu tư và chính sách phát triển vùng nguyên liệu.

Công ty đã nâng cấp phần mềm quản lý đầu tư phù hợp tính thời vụ cao, vụ 2021/2022 Công ty đã ban hành bộ chính sách phát triển bền vững vùng nguyên liệu mía trong 03 vụ (từ vụ 2021/2022 đến vụ 2024/2025) và bổ sung, điều chỉnh bằng chính sách số 88/TB- ĐSD- HĐQT; Ban hành chính sách số 89/TB- ĐSD-HĐQT ngày 16/10/2023 thay theo hướng sâu hơn, thiết thực trong đó điều chỉnh giá thu mua mía từ vụ 2023-2024 lên 1.300.000 đ/ tấn.

2.2. Sản xuất chế biến công nghiệp

2.2.1. Kết quả vận hành thiết bị, công nghệ

Công ty giám sát quy trình vận hành chế biến và định mức kinh tế kỹ thuật. Tổ chức quản lý theo phương pháp 5S. Tổ chức huấn luyện công nhân. Bảo đảm an toàn sản xuất. Chất lượng sản phẩm đường và chú trọng tiết kiệm vật tư, giảm tổn thất, tăng thu hồi chế biến.

2.2.2. Chế biến và thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật

- Kết quả SXCN: Giai đoạn 2016÷2023 sản lượng đường đạt 247.871 tấn, bình quân 30.984 tấn/năm, trong đó năm 2016 đạt 60.015 tấn; Sản lượng phân bón đạt 80.976 tấn, bình quân là 10.122 tấn/năm; Sản lượng mật ri đạt 99.533 tấn, bình quân là 12.442 tấn/năm; Điện sinh khối (phát điện thương mại từ 2019) đạt 97.627.000 Kw.

- Công ty đã xây dựng và triển khai sản xuất theo bộ định mức kinh tế kỹ thuật tiến bộ: Chỉ tiêu Pol bã còn 2,15%; Pol bùn còn 1,70%; Ẩm bã xuống còn $\leq 50\%$; Tiêu hao nhiều loại vật tư, hoá chất giảm: Không sử dụng thuốc tẩy trong sản xuất chế biến đường.

- Cải tiến hệ thống lò hơi nhà máy điện sử dụng kết hợp nguyên liệu từ bã mía và vỏ cây, bìa rác để tăng công suất và thời gian phát điện thương mại.

2.2.3. Kết quả sửa chữa lớn

Công ty đã ban hành quy định quản lý và lập kế hoạch sửa chữa. Tổ chức cung ứng vật tư kịp thời và hoàn thành đúng tiến độ sửa chữa. Đã cải thiện an toàn sản xuất, an toàn thiết bị và chỉ tiêu kỹ thuật. Tổng chi phí sửa chữa lớn tài sản đường giai đoạn 2016-2023 là 62,088 tỷ đồng, bình quân 250.487 đ/tấn đường - tăng 13% so với giai đoạn 2010-2015. Chi phí sửa chữa nhà máy điện 4,653 tỷ đồng, bình quân 47.664 đồng/Kw.

2.2.4. Quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

- Công tác quản lý kỹ thuật đã bảo đảm an toàn sản xuất, lao động, vệ sinh thực phẩm và chất lượng sản phẩm. Thực hiện định mức KTKT đạt kết quả khá nhất. Công tác quản lý hồ sơ thiết bị, nhật ký sản xuất từng bước được cải thiện.

2.3. Kết quả tiêu thụ sản phẩm

Trong 08 năm qua, Công ty luôn chú trọng dự báo, quyết sách nhạy bén, tận dụng tốt nhất cơ hội, giảm tồn kho, an toàn sản xuất và cân đối vốn sản xuất. Công ty tiếp tục đổi mới bán hàng và chính sách bán hàng. Tuy nhiên do giá đường từ 2018 đến 2020 xuống thấp cùng với sản lượng giảm nên việc cân đối vốn cho sản xuất kinh doanh gặp khó khăn.

2.4. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển sản xuất

2.4.1. Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp

Giai đoạn 2016 - 2023 Công ty chú trọng đầu tư tăng năng lực cơ giới: Trực tiếp đầu tư 12 máy kéo Belaruss bánh lốp. Đầu tư giống mía và ứng dụng mô hình sản xuất mía tiên tiến hiệu quả.

2.4.2. Đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng NM điện sinh khối mía đường Tuyên Quang công suất 25MWh với tổng mức đầu tư 405,829 tỷ đ/425,231 tỷ đ, giảm 4,56% so với dự toán.

- Vận hành phát điện thương mại: Từ tháng 01/2019.

- Sản lượng điện đã phát lên lưới: 97.627.000 Kw.

2.5. Kết quả công tác tài chính

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2023 là 630,819 tỷ đồng - giảm 21,66% so với cùng thời điểm.

- Về nguồn vốn, vốn Chủ sở hữu thời điểm 31/12/2023 là -177,664 tỷ đồng. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn thấp - tỷ suất sinh lời âm, lãi cơ bản/cổ phiếu không có.

- Công tác mua sắm, cung ứng và dự trữ vật tư kỹ thuật, quản trị tồn kho thực hiện và kiểm soát chặt chẽ và theo đúng quy định của Công ty.

- Quyết liệt tiết giảm sâu đồng bộ và toàn diện nhằm giảm giá thành, giảm lỗ, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm và cải thiện hiệu quả SXKD của Công ty.

2.6. Kết quả quản trị và giám sát, đánh giá doanh nghiệp

- Tập trung đổi mới quản trị SXKD trọng tâm tổ chức lại chỉ huy điều hành và tác nghiệp vụ ép; Hoàn thiện mô hình quản lý theo phương pháp 5S; Hoàn thiện tổ chức bộ máy nhân lực theo quy mô từng thời điểm của Công ty .

- HĐQT, BDH quyết liệt và tăng cường công tác giám sát, tập trung vào các mặt trọng yếu như: Công tác nguyên liệu, công tác đầu tư - xây dựng, công tác tài chính và chi tiêu, công tác tiêu thụ sản phẩm và luân chuyển tiền - hàng. Qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra - HĐQT tiếp tục chấn chỉnh quản trị doanh nghiệp, chủ động phòng ngừa, cải thiện, khắc phục các tồn tại, hạn chế và thưởng phạt kịp thời.

3. Phối hợp hệ thống chính trị địa phương tỉnh Tuyên Quang

- Công ty chủ động xây dựng chương trình làm việc và phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo mía đường của tỉnh, huyện, xã trong vùng nguyên liệu để triển khai quy hoạch và kế hoạch nhiệm vụ phát triển mía hàng năm. UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp đã tổ chức thành công hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh SXKD mía đường của tỉnh.

- Công ty đã phối hợp với các huyện, xã tổ chức thành công các Hội nghị chuyên đề về công tác tổ chức sản xuất, thu hoạch và vận chuyển mía.

4. Hoạt động của các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội

HĐQT, BDH luôn tạo điều kiện để các Tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật; Đã vận động, phát huy tinh thần làm chủ, hăng hái thi đua lao động. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật kịp thời đã tác động tích cực, thúc đẩy tinh thần làm việc của CBCNV.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Tổ chức của HĐQT

ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III bầu 5 thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Văn Hội, bà Trần Thị Lệ Châm; ông Đặng Việt Anh, ông Nguyễn Hồng Minh và ông Nguyễn Hữu Thanh; HĐQT bầu ông Nguyễn Văn Hội làm Chủ tịch HĐQT.

Năm 2017 ĐHĐCĐ thông qua đơn từ nhiệm của ông Đặng Việt Anh. Từ năm 2018 đến nay HĐQT còn 4 thành viên.

1.2. HĐQT phát huy nguồn lực, tận dụng thời cơ, khắc phục tồn tại, hạn chế. Xây dựng chiến lược và tái cơ cấu giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2025; Tái cơ cấu, khôi phục phát triển công nghiệp mía đường giai đoạn 2021 - 2025; Tái cơ cấu tài chính để duy trì và khôi phục, phát triển sản xuất. Tập trung cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp. Trọng tâm là tập trung phát triển chuỗi liên kết sản xuất mía đường, đầu tư sản xuất sâu. Đổi mới phương thức quản trị SXKD và kiểm soát quá trình SXKD của doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn lực, năng lực cạnh tranh sản phẩm và doanh nghiệp. Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp ... và xây dựng chính sách đầu tư phát triển sản xuất ổn định lâu dài.

HDQT tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và thường xuyên làm việc với Ban điều hành để giải quyết các vấn đề khẩn cấp cho Công ty. Các cuộc họp của HDQT được chuẩn bị chu đáo. Các quyết nghị, chỉ thị của HDQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên và được BDH nghiêm túc thực hiện.

Các cuộc họp HDQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. HDQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất.

Chủ tịch HDQT và các thành viên HDQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao - đã hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ III.

1.3. Thù lao của HDQT và BKS từ năm 2016 đến năm 2023

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 2.396,245 triệu đồng, bình quân 299,531 triệu đ/năm; Trong đó từ quý IV/2019 giảm 70% thù lao theo Nghị quyết hàng năm và mới chỉ 50%/ số sau giảm.

- Tổng thù lao Ban kiểm soát và thư ký HDQT: 1.253,85 triệu đồng, bình quân 156,73 triệu đ/năm; Trong đó từ quý IV/2019 giảm 70% thù lao theo Nghị quyết hàng năm và mới chỉ 50%/ số sau giảm.

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo*

2. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Tổng giám đốc và BDH nỗ lực triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HDQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đã chủ động điều hành và cân đối kế hoạch năm, kế hoạch vụ, chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- HDQT đánh giá TGD và BDH hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ và HDQT giao.

III. Những tồn tại, khó khăn và thách thức

2.1. Công tác nguyên liệu

- Từ vụ 2018/2019 đến năm 2020 do tình hình khó khăn của Ngành đường, giá đường giảm, Công ty cũng phải giảm giá mía, có thời điểm thanh toán chậm; Mặt khác, thiếu lao động nông nghiệp, giá nhân công cao, dẫn đến thu nhập người trồng mía thấp, nhiều hộ dân đã phá mía để chuyển sang làm công việc khác, ... Dẫn đến vùng Nguyên liệu mía của Công ty sụt giảm, đến vụ 2023/2024 chỉ còn 1.765 ha mía, với sản lượng mía 109.788 tấn.

- Cây mía phải cạnh tranh với cây ăn quả, đặc biệt là cây có múi, cây sắn, rong, cây lâm nghiệp, cây ngô cho bò ...

- Nhân công lao động ngày càng ít do chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Lực lượng lao động trẻ đi làm tại các khu công nghiệp, giá nhân công ngày càng tăng cao, giá mía được điều chỉnh nhưng chưa đủ bù giá nhân công tăng, nên thu nhập người trồng mía thấp, dẫn đến dân phá bỏ mía nhiều.

- Chưa xây dựng được vùng nguyên liệu tập trung, cánh đồng lớn, nhất là các vùng gần do đất đai phân tán theo địa hình, đồi dốc cao, manh mún nên khó khăn trong công tác cơ giới, thâm canh.

- Việc cải tạo giống, nhân giống mới còn chậm, chưa tìm ra được giống mía thực sự phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu của vùng.

- Công tác cơ giới hóa đạt chuẩn hàng năm chỉ chiếm khoảng 20% tổng diện tích trồng mới trồng lại. Công tác chăm sóc mía của nhân dân chưa đạt chuẩn theo quy trình, mặc dù đã được hướng dẫn tuyên truyền, nhắc nhở thường xuyên, nhân dân vẫn làm theo thói quen quản canh, chăm sóc không đúng thời điểm.

- Ở các vùng giáp danh tư thương luôn rình rập mua trộm mía của Công ty đầu tư để bán sang Trung Quốc, bán cho các lò mật thủ công và làm thức ăn cho gia súc.

- Do tình hình ngành mía đường khó khăn nên Công ty phải giảm giá thu mua mía vụ 2018- 2019; Mặt khác, tài chính khó khăn, ngân hàng không cho vay vốn sản xuất kinh doanh, nhiều thời điểm Công ty thanh toán tiền mía chậm - đã gây mất lòng tin đối

với người dân và chính quyền địa phương nên việc tuyên truyền phát triển trồng mía những năm sau này gặp rất nhiều khó khăn.

2.2. Sản xuất chế biến

2.2.1. Sản xuất đường

- Diện tích mía nguyên liệu giảm sâu, thiếu nguyên liệu - sản xuất đường chỉ khoảng 25% công suất thiết kế. Đến vụ 2020/2021 Công ty phải tạm dừng sản xuất tại nhà máy đường Sơn Dương do không đủ mía nguyên liệu để chế biến và tập trung sản xuất tại nhà máy đường Tuyên Quang với công suất chế biến 2.100 TMN (công suất thiết kế là 3.500 TMN). Đến vụ 2022/2023, Công ty chuyển về sản xuất tại Nhà máy Sơn Dương và tạm dừng hoạt động tại Nhà máy Tuyên Quang.

- Qua 26 năm sản xuất đến nay một số máy móc tại nhà máy đường Sơn Dương đã cũ nên khi vận hành tổn hao năng lượng nhiều như thiết bị lò hơi, tua bin và một số đường ống và thiết bị tại nhà máy đường Sơn Dương.

- Dây truyền thiết bị sản xuất đường hầu hết là của Trung Quốc, trình độ ở mức trung bình.

2.2.2. Sản xuất điện

- Dự án mới đưa vào vận hành từ đầu năm 2019, đúng giai đoạn ngành mía đường khó khăn, suy giảm; Mặt khác, lúc đầu dự án chỉ tính đến lượng nhiên liệu là bã mía để làm chất đốt không tính thêm các nhiên liệu khác nên chưa khai thác được hết công suất hiệu quả của dự án. Khi chuyển sang sử dụng thêm vỏ cây, bìa rác - do thiếu vốn, ngân hàng không cho vay nên vẫn thiếu nguyên liệu sản xuất.

- Tiến độ quyết toán dự án chậm do ảnh hưởng của dịch Covid và một số nhà thầu thiếu hợp tác trong việc hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán.

2.2.3. Sản xuất phân bón

Hiện Công ty đang tổ chức sản xuất chủ yếu bằng thủ công trộn bằng tay chưa có dây truyền sản xuất nên mới chỉ phục vụ được cho vùng nguyên liệu chưa bán ra ngoài nên chưa phát huy hiệu quả của việc sản xuất phân bón.

2.3. Công tác tài chính.

- Năng lực dự báo, đánh giá thị trường chưa chuyên nghiệp. Hệ thống phân phối, bán lẻ còn rất hạn chế. Giá đường giảm mạnh, công tác tiêu thụ gặp khó khăn, dẫn đến khả năng cân đối với không đủ, kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

- Khả năng độc lập về tài chính của Công ty rất thấp, phụ thuộc nhiều vào vốn vay. Từ năm 2020, Công ty mất khả năng thanh toán - do có nợ quá hạn nên các Ngân hàng không cho vay vốn mà tập trung vào thu hồi nợ.

- Việc phát hành cổ phiếu và huy động vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân không thực hiện được dẫn đến Công ty mất cân đối về tài chính.

- Nợ đọng tiền mía, tiền cước vận chuyển, nợ lương, nợ bảo hiểm... Nợ Ngân sách với số tiền lớn nên trong 03 năm (từ 2020 đến 2022) bị cơ quan thuế áp dụng các biện pháp cưỡng chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế...

2.4. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Năng lực đội ngũ quản trị ở các cấp quản lý còn rất hạn chế, chưa theo kịp tốc độ tăng quy mô; Công ty chưa chú trọng tổ chức và phục vụ chỗ làm việc và hợp tác lao động, thiếu lao động có tay nghề cao (do từ năm 2020 nhiều lao động nghỉ việc). Năng suất lao động và hiệu suất công tác thấp. Trong đó, hoạt động của hệ thống nông vụ yếu kém về số lượng và chất lượng nên công tác phát triển diện tích bị hạn chế nhiều.

- Công tác quản lý kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế: Triển khai mô hình chưa quyết liệt, kết quả đạt thấp. Chưa kịp thời động viên, khen thưởng những hộ trồng mía hoặc cá nhân tiêu biểu.

- Công ty chưa xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chưa xây dựng dựng chế độ đãi ngộ, chính sách tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện.

PHẦN II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2024 - 2028)

I. Một số dự báo

1. Thuận lợi

- Tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết liệt của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13 và Quốc hội khoá 15 mở ra thời kỳ phát triển mới - tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững hơn. Cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, địa phương huy động mọi nguồn lực thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả mía đường tại Tuyên Quang.

- Hiệu lực của các biện pháp phòng về thương mại đối với sản phẩm đường cùng với các quyết định dừng xuất khẩu đường của Ấn Độ và Liên bang Nga sẽ duy trì giá đường trong nước và thế giới ở mức khá cao.

2. Khó khăn

- Kinh tế thế giới tăng trưởng yếu; Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2024 tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và rủi ro lớn từ hội nhập, toàn cầu hóa và năng lực cạnh tranh quốc gia ở vị thế trung bình; Từ môi trường và điều kiện sản xuất thấp, ít lợi thế; Từ công nghệ thông tin, vận tải đa phương thức và logistics phát triển; Từ chính sách thương mại, tín dụng, hàng hóa nhập lậu, sức mua tăng chậm, ... và biến đổi khí hậu.

- Xung đột vũ trang ở một số điểm nóng trên thế giới dẫn đến nguy cơ đứt gãy chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ. Thách thức, rủi ro từ đường nhập lậu và giá đường nhập khẩu theo hạn ngạch thấp.

II. Định hướng phát triển mía đường Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương

1. Tổ chức quy hoạch vùng nguyên liệu mía tập trung, lợi thế cạnh tranh, giảm dần diện tích mía đồi dốc cao xuống ruộng lúa 1 vụ sản xuất bắp bênh, không ổn định.

2. Đầu tư sản xuất sâu và đầu tư thiết bị công suất phù hợp theo hướng tương đối hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất thu hồi cao sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và xuất khẩu.

3. Phát triển mía đường Sơn Dương mạnh về khoa học kỹ thuật và mạnh về mô hình liên kết sản xuất, thâm canh tăng năng suất, chất lượng mía nguyên liệu. Tập trung đầu tư mạnh khâu giống, cơ giới, kỹ thuật canh tác và hệ thống tưới chủ động để đưa năng suất bình quân vùng nguyên liệu vụ ép 2027/2028 đạt 67 tấn/ha và đáp ứng nhu cầu chế biến.

4. Phát triển nguồn nhân lực là điều kiện tiên quyết phát triển doanh nghiệp hiệu quả, bền vững.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển chuỗi liên kết sản xuất và cung ứng dịch vụ mía đường, gắn lợi ích giữa nhà máy - hộ trồng mía - hộ dịch vụ, bảo đảm "hài hòa lợi ích và phát triển bền vững".

6. Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương cam kết trách nhiệm xã hội trên tất cả lĩnh vực từ sản xuất, phát triển sản phẩm đến chăm lo cho cộng đồng.

III. Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Sản xuất nông nghiệp						
1.1	Diện tích	Ha	2.065	2.505	3.505	4.305	5.405
1.2	Năng suất	Tấn/ha	64,06	64,67	65,64	66,40	66,92
1.3	Sản lượng mía qua cân	Tấn	122.585	148.302	218.083	272.870	346.723
1.4	Chữ đường bình quân	CCS	9,44	9,8	10	10	10
1.5	Tiêu hao mía/đường	M/Đ	10,20	9,70	9,60	9,50	9,50
2	Chế biến công nghiệp						
2.1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	294.969	383.749	513.729	624.168	754.459

2.2	Sản lượng sản xuất						
-	Đường	Tấn	11.808	15.021	22.319	28.221	35.858
-	Mật ri	Tấn	4.577	5.537	8.142	10.188	12.945
-	Phân bón	Tấn	6.130	10.500	13.000	15.000	17.000
-	Điện phát lên lưới	1.000 kW	26.304	32.880	32.880	45.563	49.109
3	Kế hoạch đầu tư	Triệu đ	48.837	82.347	102.567	118.595	106.655
3.1	Nhà máy đường	Triệu đ	5.500			3.300	
3.2	Nhà máy điện	Triệu đ		11.000			
3.3	Phân bón	Triệu đ		2.200	22.000	22.000	
3.4	Đầu tư vùng nguyên liệu	Triệu đ	43.337	69.147	80.567	93.295	106.655
4	Kết quả SXKD						
4.1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	317.676	375.378	564.746	687.478	826.609
*	Giá bán đường cả thuế	Đ/kg	20.500	20.500	19.500	18.500	18.000
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(55.155)	(20.085)	2.016	31.529	55.919
4.3	Cổ tức	%	0	0	0	5	6
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	15.213	19.477	26.122	32.073	38.776
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1.000 đồng	6.486	7.602	9.056	9.876	10.624

Chi tiết phụ lục 3 kèm theo

III. Giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm

1. Giải pháp, nhiệm vụ sản xuất

1.1. Sản xuất mía

a) Đầu tư đồng bộ, toàn diện để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản xuất mía nguyên liệu, giảm tổn thất sau thu hoạch - trọng tâm là:

- Phát triển chuỗi sản xuất mía đường và kinh tế hợp tác. Tổ chức liên kết chuỗi sản xuất, hoàn thiện chính sách đầu tư ổn định lâu dài. Khép kín quy trình sản xuất, đầu tư tiết kiệm - góp phần giảm chi phí, tổn thất, nâng cao hiệu quả sản xuất mía nguyên liệu, tăng thu nhập của người trồng mía và doanh nghiệp.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch vùng nguyên liệu mía tập trung, lợi thế chuyên canh cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025 - 2028 trên 7.000 ha định hướng đến năm 2030 đạt trên 10.000 ha - trọng tâm thực hiện dồn điền, tích tụ ruộng đất - xây dựng "cánh đồng mía lớn", giảm dần diện tích mía đồi cao, tăng diện tích mía ruộng thấp và có tưới.

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo đột phá về giống, cơ giới hoá, phân bón, tưới tiêu ... và bảo vệ thực vật. Đẩy mạnh thực hiện các mô hình thâm canh tăng năng suất, mô hình đầu tư tiết kiệm ... và mô hình giảm tổn thất sau thu hoạch. Thực hiện quản lý đầu tư nguyên liệu mía bằng phần mềm từ hộ trồng mía đến nhà máy.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sản xuất mía nguyên liệu (giống, làm đất, phân bón, bảo vệ thực vật, ... và vận chuyển). Tiếp tục hoàn thiện bộ chính sách đầu tư phát triển mía nguyên liệu giai đoạn 2024 - 2028.

- Xây dựng bộ giống mía phù hợp điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu - cho năng suất cao và trũ đường cao.

b) Hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở phối hợp CBNL hướng dẫn thực hiện quy trình kỹ thuật và chuyên gia, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đến hộ trồng mía, hộ dịch vụ.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo định kỳ chuyên đề và hội nghị đầu bờ.

- Truyền hình, truyền thanh, hệ thống thông tin (điện thoại di động, Facebook, Zalo) và tờ rơi.

- Hội nghị tổng kết, tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tốt trong công tác sản xuất mía nguyên liệu và sản xuất chế biến đường.

- c) Xây dựng mô hình sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, trong đó:
 - Tiếp tục nhân rộng những mô hình đánh giá có hiệu quả, như: Mô hình cánh đồng mía lớn; Mô hình cánh đồng 100 tấn/ha ... và mô hình đầu tư tiết kiệm.
- d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người sản xuất và dịch vụ
 - Dồn điền, đổi thửa, khuyến khích thuê đất - xây dựng vùng sản xuất quy mô lớn, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất theo chuỗi sản phẩm.
 - Chuyển đổi cây trồng và chuyển ruộng lúa 1 vụ, 2 vụ hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả.
- e) Công ty ký hợp đồng trực tiếp với đại diện hộ trồng mía là Trưởng thôn (hợp đồng đầu tư bao tiêu, hợp đồng thu hoạch, vận chuyển mía bán cho nhà máy). Trước mắt mỗi huyện lựa chọn 2 đến 3 xã làm thí điểm.

1.2. Sản xuất chế biến công nghiệp

- a) Chế biến mía đường có quy mô đủ lớn, sản xuất sâu, cải thiện các chỉ tiêu chế biến, nâng cao năng suất và hiệu suất thu hồi - trọng tâm là:
 - Tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao tỷ lệ tự động hóa, áp dụng thiết bị tiên tiến để tiết kiệm năng lượng, nâng cao năng suất tổng hợp ... và chất lượng sản phẩm.
 - Đổi mới công tác tổ chức quản lý công tác sửa chữa lớn, quản lý kỹ thuật và đổi mới công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả tổng hợp sản xuất chế biến công nghiệp
 - Thực hiện chương trình giảm tổn thất, tăng thu hồi, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm sâu để giảm nhanh giá thành sản phẩm.
- b) Tổ chức sản xuất phân vi sinh: Tổ chức lại sản xuất phân vi sinh theo hướng nâng cao năng lực sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm và hạ giá thành sản phẩm.
- c) Tổ chức sản xuất điện sinh khối: Kiến tạo bộ máy, huấn luyện kỹ thuật, công nhân, xây dựng chế độ điều hành sản xuất, kế hoạch sản xuất và xây dựng hệ thống quy trình, tiêu chuẩn ... - Tìm kiếm nguồn cung ổn định để tổ chức lại thu mua nguyên liệu từ vỏ cây, bã rác, ... - đáp ứng nguyên liệu sản xuất điện độc lập từ 8 ÷ 9 tháng trong năm.

2. Giải pháp, nhiệm vụ phát triển thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Tăng cường công tác dự báo, lựa chọn khách hàng, bảo đảm an toàn sản xuất, cân đối kịp thời vốn sản xuất.
- Tổ chức lại hệ thống khách hàng, đổi mới công tác bán hàng hiệu quả. Cân đối chặt chẽ, bán chắc - bảo đảm tồn kho hợp lý, an toàn và hiệu quả sản xuất.

3. Chiến lược đầu tư phát triển

3.1. Tập trung các nguồn lực thực hiện chương trình đầu tư phát triển SXKD, cụ thể:

- a) Phát triển hoạt động sản xuất mới và thương mại dịch vụ
- b) Triển khai chương trình đầu tư nâng cao năng lực sản xuất
 - Đầu tư cải tạo hệ thống lò hơi Nhà máy điện sinh khối theo hướng sử dụng cả nguyên liệu từ bã mía và vỏ cây, bã rác để vận hành nhà máy điện quanh năm.
 - Thực hiện dự án đầu tư sản xuất phân bón tổng hợp công suất ổn định 50.000 tấn/năm - trong nhiệm kỳ IV đầu tư và ổn định công suất 20.000 tấn/năm (02 Nhà máy) để phục vụ cho cây mía và các cây trồng khác. Phát triển sản phẩm phân bón phù hợp theo giống mía, cây trồng, thổ nhưỡng và sinh thái của từng tiểu vùng nguyên liệu.

3.2. Phân kỳ đầu tư hợp lý, bảo đảm đầu tư tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3.3. Tổ chức triển khai một số dự án để khai thác nguồn lực, tiềm năng, lợi thế tại Công ty, trọng tâm quy hoạch lại mặt bằng, đầu tư thêm một số dây chuyền máy móc, thiết bị để chuyển đổi, phát triển thêm một số ngành nghề khác, cụ thể:

- Dây chuyền sản xuất đồ uống; Cồn.
- Dây chuyền sản xuất gạch không nung.
- Dây chuyền sản xuất may mặc, da giày.
- Dây chuyền sản xuất đồ gỗ cao cấp.
- Đầu tư kinh doanh khu công nghiệp và phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu.

* Thời gian dự kiến đầu tư và đi vào hoạt động: Bắt đầu từ vụ 2025-2026.

4. Chiến lược cơ cấu lại tài chính và vốn

- Xây phương án tái cơ cấu tài chính giai đoạn 2024-2030 để sớm cải thiện năng lực tài chính, thực hiện mục tiêu đề án chiến lược phát triển và tái cơ cấu Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương giai đoạn 2024 - 2028 và định hướng năm 2030, trong đó xây dựng lộ trình tăng vốn và thực hiện đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Tăng cường sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước. Huy động đa dạng nguồn vốn để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn SXKD và dự án đầu tư phát triển được phê duyệt. Trong đó Tổng công ty mía đường I và các đối tác chiến lược của Tổng công ty (Tập đoàn Gileximco, Công ty cổ phần tập đoàn Picensa, ...) có kế hoạch bổ sung vốn theo đề án tái cơ cấu Công ty.

- Cân đối đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho, các khoản phải thu khách hàng; Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, ... và rà soát, thanh lý, chuyển nhượng tài sản không có hiệu quả, không có nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường giám sát các mặt trọng yếu như tiền, hàng, đầu tư mua sắm, chính sách đầu tư, chi phí quản lý, bán hàng, cắt giảm chi phí, ... và kiểm soát rủi ro.

5. Chiến lược quản lý kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

5.1. Công tác quản lý kỹ thuật: Tập trung quản lý kỹ thuật, quản lý thiết bị, quản lý môi trường, quản lý an toàn và phòng chống cháy nổ; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hồ sơ quản lý thiết bị, quản lý kỹ thuật, quy trình công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến cải tiến. Hoàn thiện bộ quy chuẩn sản xuất mía nguyên liệu, giống mía và chế biến công nghiệp; Duy trì và củng cố quản lý theo phương pháp 5S; Xây dựng và giám sát chặt chẽ sản xuất chế biến và định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ hơn.

5.2. Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: Đẩy mạnh thực hiện mô hình cánh đồng mía lớn, mô hình thâm canh tăng năng suất, mô hình đầu tư tiết kiệm ... và mô hình giảm tổn thất sau thu hoạch; Chú trọng phát triển giống, cơ giới hoá, phân bón, tưới tiêu ... và bảo vệ thực vật; Tiếp tục thực hiện quản lý đầu tư mía bằng công nghệ tin học.

6. Nâng cao năng lực quản trị DN theo hướng "căn cơ, chặt chẽ, hiệu quả" - trọng tâm:

6.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ đổi mới công tác xây dựng kế hoạch vụ-ép và chuẩn bị sản xuất đến chỉ đạo và điều hành sản xuất vụ ép khoa học, chặt chẽ và ổn định cao.

6.2. Thực hiện quản trị quá trình chuyển đổi hiệu quả - tăng nhanh, tăng vững chắc năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị SXKD và các nguồn lực của Công ty. Hoàn thiện bộ quy chuẩn sản xuất mía đường, bộ chính sách đầu tư phát triển nguyên liệu mía (5 năm) và chính sách phát triển nguồn nhân lực lâu dài, ổn định.

6.3. Triển khai sâu, đồng bộ và hiệu quả hệ thống chỉ huy, điều hành và tác nghiệp thời vụ - từ công tác chuẩn bị sản xuất, chế biến, đến tiêu thụ sản phẩm - bảo đảm sản xuất liên tục, ổn định, cân bằng, an toàn và kiểm soát chặt chẽ tổn thất để đem lại hiệu quả SXKD cao nhất.

6.4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp trưởng; Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương và thực hiện giao khoán sâu nhiệm vụ, tiền lương tới từng Phòng ban, Phân xưởng và từng vị trí công tác.

7. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

- Quy hoạch, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có kiến thức, năng động, bản lĩnh; Đội ngũ kinh doanh giỏi; Đội ngũ cán bộ nguyên liệu, cán bộ khuyến nông, nông dân nòng cốt làm chủ được đồng ruộng; Đội ngũ chế biến đường giỏi nghề, làm chủ được thiết bị công nghệ.

- Hợp tác Viện, Trường Trung ương và tỉnh Tuyên Quang tổ chức đào tạo nghề cho Trưởng thôn, đại diện các hộ sản xuất mía, hộ dịch vụ nông cốt về kinh tế sản xuất, chuyển giao, hướng dẫn áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tổ chức sản xuất mía theo chuỗi.

- Chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập người lao động. Thực hiện văn hóa công sở và khuyến khích, tôn vinh tập thể, cá nhân làm giỏi, làm tốt, hiệu quả cao.

8. Phối hợp với Chính quyền địa phương các cấp, Hiệp hội mía đường Việt Nam và Viện, Trường, trong đó:

- Đề nghị Ban chỉ đạo mía đường tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo Sở, ban, ngành và chính quyền địa phương cấp huyện, xã có vùng nguyên liệu tập trung chỉ đạo, hỗ trợ phát triển diện tích, tổ chức sản xuất mía nguyên liệu; Cùng cố và đổi mới hoạt động của Ban chỉ đạo mía từ cấp huyện đến xã, thôn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT chuẩn bị nội dung và tài liệu tổ chức họp định kỳ quý để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển diện tích, thu hoạch, vận chuyển mía, báo cáo tổng kết vụ ép và xây dựng kế hoạch cho vụ ép tiếp theo.

III. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cùng Ban Tổng giám đốc tập trung điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động SXKD, triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ IV (2024- 2028). Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị: Chỉ đạo Tổng giám đốc và Ban điều hành xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm; Tổ chức quản lý chặt chẽ, thực hiện giám sát quá trình và hỗ trợ hoạt động SXKD.

2. Ban kiểm soát: Tăng cường giám sát quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

3. Ban điều hành: Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ; Nghị quyết, quyết định của HĐQT-Ban Tổng giám đốc xây dựng, đề xuất, cụ thể hóa kế hoạch, nhiệm vụ và chương trình công tác hàng quý, hàng tháng; Đề xuất cơ chế, chính sách kịp thời - để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2028 của Công ty. Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện để có chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2016-2023); Kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028).

HĐQT Công ty tin tưởng rằng, với những kinh nghiệm và sự quyết liệt, sát sao, trách nhiệm đến cùng của HĐQT, BDH, BKS; Sự nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV Công ty cùng với sự hỗ trợ giúp đỡ của chính quyền địa phương các cấp và các Cổ đông lớn. Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương sẽ vượt qua được những khó khăn, dần ổn định và phát triển, hoàn thành tốt các mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội



TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ II (2016 - 2023)

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương về kết quả thực hiện SXKD nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2024 - 2028))

TT	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)								Tăng trưởng BQ 8 năm
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	16/15	17/16	18/17	19/18	20/19	21/20	22/21	23/22	
A	C																		
I	Giá trị SXKD	617,181	924,945	728,157	557,128	478,731	281,647	272,620	154,229	136,744	10-2/1	11-3/2	12-4/3	13-5/4	14-6/5	15-7/6	16-9/8	17-10/9	18
II	Sản xuất nông nghiệp										149.9	78.72	76.5	85.9	58.8	96.8	56.6	88.7	82.8
I	Hà	8,351	11,032	9,259	7,441	7,150	4,093	3,194	1,702	1,188	132.1	83.93	80.4	96.1	57.2	78.0	53.3	69.8	78.4
-	Nhà máy Sơn Dương	3,967	5,032	3,815	3,259	3,131	1,999	1,806	1,049	799	126.9	75.81	85.4	96.7	63.4	90.4	58.1	76.1	81.8
-	Nhà máy Tuyên Quang	4,384	5,999	5,444	4,182	3,999	2,094	1,388	653	390	136.9	90.74	76.8	95.6	52.4	66.3	47.1	59.7	73.9
2	Năng suất (củ mía/gióng)	57.10	56.34	52.17	58.60	60.94	50.94	44.48	45.80	55.46	98.7	92.60	112.3	104.0	83.6	87.3	103.0	121.1	99.6
-	Nhà máy Sơn Dương	55.00	54.58	53.55	60.08	63.37	53.44	44.90	42.88	53.90	99.2	98.11	112.2	105.8	84.1	84.0	95.5	125.7	99.7
-	Nhà máy Tuyên Quang	59.00	57.65	50.21	56.67	57.85	48.64	44.19	47.50	56.29	97.7	87.09	112.9	102.1	84.1	90.8	107.5	118.5	99.4
3	Sản lượng mía qua cần	476,832	603,519	470,407	428,000	435,739	217,477	139,385	73,288	61,096	126.6	77.94	91.0	101.8	49.9	64.1	52.6	83.4	77.3
-	Nhà máy Sơn Dương	218,188	269,155	186,302	181,888	181,645	96,377	78,215	47,083	41,618	123.4	69.22	97.6	99.9	53.1	81.2	60.2	88.4	81.3
-	Nhà máy Tuyên Quang	258,644	334,364	284,105	246,112	254,094	121,100	61,170	26,205	19,478	129.3	84.97	86.6	103.2	47.7	50.5	42.8	74.3	72.4
4	Sản lượng mía sạch	464,618	589,806	463,049	420,012	427,851	215,796	135,988	72,016	59,999	126.9	78.51	90.7	101.9	50.4	63.0	53.0	83.3	77.4
-	Nhà máy Sơn Dương	212,521	262,694	183,464	178,425	178,424	94,640	75,886	46,261	40,856	123.6	69.84	97.3	100.0	53.0	80.2	61.0	88.3	81.4
-	Nhà máy Tuyên Quang	252,097	327,112	279,585	241,587	249,427	121,156	60,102	25,755	19,143	129.8	85.47	86.4	103.2	48.6	49.6	42.9	74.3	72.5
5	Tiêu hao Mía/Đường	9.69	9.83	9.86	9.15	9.87	9.62	9.53	10.06	9.50	101.4	97.26	95.8	107.9	97.4	99.1	105.5	94.4	99.7
III	Về sản xuất chế biến																		
I	Đường kính	47,933	60,015	48,444	45,890	43,343	22,440	14,263	7,159	6,316	125.2	80.72	94.7	94.4	51.8	63.6	50.2	88.2	77.6
-	Nhà máy Sơn Dương	22,556	31,032	23,424	22,246	19,272	10,457	-	1,129	6,316	137.6	75.48	95.0	86.6	54.3	-	-	559.6	-
-	Nhà máy Tuyên Quang	25,377	28,983	25,020	23,643	24,071	11,983	14,263	6,030	-	114.2	86.33	94.5	101.8	49.8	119.0	42.3	-	-
2	Mật rỉ	18,386	24,728	20,100	17,651	18,218	8,949	4,921	2,636	2,330	134.5	81.28	87.8	103.2	49.1	55.0	53.6	88.4	77.2
-	Nhà máy Sơn Dương	8,690	12,180	9,120	7,961	7,200	3,924	-	250	2,330	140.2	74.88	87.3	90.4	54.5	-	-	932.0	-
-	Nhà máy Tuyên Quang	9,695	12,548	10,980	9,690	11,018	5,025	4,921	2,386	-	129.4	87.51	88.3	113.7	45.6	97.9	48.5	-	-
3	Phân bón	18,440	25,940	17,181	12,806	7,434	4,962	3,754	4,098	4,800	140.7	66.23	74.5	58.1	66.7	75.7	109.2	117.1	84.5
-	Nhà máy Sơn Dương	8,692	12,068	7,866	5,358	3,653	2,617	2,656	2,934	3,328	138.8	65.18	68.1	68.2	71.6	101.5	110.5	113.4	88.7
-	Nhà máy Tuyên Quang	9,747	13,873	9,315	7,449	3,782	2,346	1,098	1,165	1,472	142.3	67.15	80.0	50.8	62.0	46.8	106.0	126.4	79.0
4	Điện năng					19,177	15,384	37,740	14,752	10,574					80.2	245.3	39.1	71.7	86.2
IV	Về tiêu thụ																		
I	Sản phẩm tiêu thụ																		
-	Đường kính	47,282.5	56,116	50,562	45,765	47,790	23,175	12,543	7,737	7,441	118.7	90.10	90.5	104.4	48.5	54.1	61.7	96.2	86.7
-	Mật rỉ	18,773.8	24,687	18,716	17,116	19,916	9,252	4,391	2,959	2,580	131.5	75.81	91.4	116.4	46.5	47.5	67.4	87.2	86.8
-	Phân bón	18,484.1	25,669	17,445	12,746	7,645	4,978	3,736	4,111	4,809	138.9	67.96	73.1	60.0	65.1	75.0	110.1	117.0	76.9
-	Điện năng bán lên lưới					16,491	18,070	34,925	17,567	8,132					109.6	193.3	50.3	46.3	
2	Tổng doanh thu	708,784	914,750	849,896	615,699	570,838	308,133	262,183	180,848	166,321	129.1	92.91	72.4	92.7	54.0	85.1	69.0	92.0	84.7
V	Giá bán đường cả thuế	12,106	14,594	14,479	11,722	10,208	11,190	14,562	16,981	17,067	120.6	99.21	81.0	87.1	109.6	130.1	116.6	100.5	98.4
VI	Giá thành TB SP đường	12,247	12,419	12,874	12,002	10,749	13,145	16,827	16,694	18,814	101.4	103.66	93.2	89.6	122.3	128.0	99.2	112.7	101.4
VII	Nộp ngân sách nhà nước	25,457	38,329	50,315	15,894	4,581	2,297	18,034	21,128	14,478	150.6	131.27	31.6	28.8	50.1	785.1	117.2	68.5	61.8
VIII	Lao động tiền lương																		
1	Số lao động	759	811	791	784	735	385	276	280	305	106.9	97.53	99.1	93.8	52.4	71.7	101.4	108.9	87.3
2	Tổng quỹ tiền lương	32,706	33,426	37,636	33,943	30,015	24,084	18,353	15,278	16,726	102.2	112.59	90.2	88.4	80.2	76.2	83.2	109.5	94.1
3	Thu nhập bình quân	4,500	5,500	5,700	5,160	5,200	5,200	5,541	4,547	4,570	122.2	103.64	90.5	100.8	100.0	106.6	82.1	100.5	102.9
IX	Kết quả SXKD																		
1	Lợi nhuận trước thuế	2,503	79,613	47,450	(43,575)	(87,476)	(77,387)	(44,425)	(77,402)	(113,456)	3,180.7	59.60	(91.8)	200.7	88.5	57.4	174.2	146.6	(198.6)
2	Cổ tức	10	15	10	-	-	-	-	-	-	150.0	66.67	-	-	-	-	-	-	-

**BẢNG TỔNG HỢP THỦ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2016- 2023)**

TT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Cộng
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ											
1	NGUYỄN VĂN HỘI	Chủ tịch HĐQT	703,345,000	540,000,000	540,000,000	434,700,000	81,000,000	32,400,000	32,400,000	32,400,000	2,396,245,000
2	TRẦN THỊ LỆ CHÁM	Thành viên HĐQT	180,000,000	180,000,000	180,000,000	145,800,000	27,000,000	10,800,000	10,800,000	10,800,000	745,200,000
3	ĐẶNG VIỆT ANH	Thành viên HĐQT	120,000,000	120,000,000	120,000,000	96,300,000	18,000,000	7,200,000	7,200,000	7,200,000	495,900,000
4	NGUYỄN HỮU THANH	Thành viên HĐQT	120,000,000	120,000,000	120,000,000	96,300,000	18,000,000	7,200,000	7,200,000	7,200,000	70,000,000
5	NGUYỄN HỒNG MINH	Thường trực HĐQT	107,955,000	120,000,000	120,000,000	96,300,000	18,000,000	7,200,000	7,200,000	7,200,000	495,900,000
6	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Thành viên HĐQT	105,390,000								483,855,000
II BAN KIỂM SOÁT & THU KÝ HĐQT											
1	NGÔ THỊ THU HỒNG	Trưởng BKS	356,600,000	300,000,000	364,000,000	170,250,000	34,200,000	10,800,000	10,800,000	7,200,000	1,253,850,000
2	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Thành viên BKS	120,000,000	120,000,000	120,000,000						360,000,000
3	TRƯƠNG CÔNG DŨNG	Thành viên BKS	55,800,000								55,800,000
4	TRẦN ĐÌNH TIẾN	Thành viên BKS	55,800,000	60,000,000	100,000,000	96,300,000	18,000,000				55,800,000
5	NGUYỄN MINH TUẤN	Thành viên BKS	40,000,000								329,300,000
6	NGUYỄN TUẤN ANH	TK HĐQT -TV BKS	30,000,000	60,000,000	42,000,000	6,000,000					40,000,000
7	HOÀNG ĐỨC LONG	Thành viên BKS		60,000,000	60,000,000	48,150,000	9,000,000	3,600,000	3,600,000		138,000,000
8	VĂN THỊ QUỲNH NGA	TK HĐQT			42,000,000	19,800,000					184,350,000
9	NGUYỄN NĂNG ĐỒNG	TK HĐQT					7,200,000				61,800,000
10	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	Trưởng BKS						7,200,000	7,200,000	7,200,000	7,200,000
TỔNG CỘNG			1,059,945,000	840,000,000	904,000,000	604,950,000	115,200,000	43,200,000	43,200,000	39,600,000	3,650,095,000

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	So sánh (%)				Tăng trưởng BQ 5 năm
								22/21	23/22	24/23	25/24	
A	B	C	I	2	3	4	5	6=2:1	7=3:2	8=4:3	9=5:4	10
A	Giá trị SXCN	Tr.đ	294,969	383,749	513,729	624,168	754,459	130.10%	133.9%	121.5%	120.9%	126.5%
B	Nguyên liệu sản xuất											
I	Sản xuất mía											
1	Diện tích	Ha	2,065	2,505	3,505	4,305	5,405	121.31%	139.9%	122.8%	125.6%	127.2%
	Nhà máy Sơn Dương	-	1,335	1,535	1,835	2,235	2,785	114.98%	119.5%	121.8%	124.6%	120.2%
	Nhà máy Tuyên Quang	-	730	970	1,670	2,070	2,620	132.88%	172.2%	124.0%	126.6%	137.6%
2	Năng suất (cả mía giống)	Tấn/ha	64.06	64.67	65.64	66.40	66.92					
	Nhà máy Sơn Dương	-	63.00	63.20	63.50	64.00	64.50	100.32%	100.5%	100.8%	100.8%	100.6%
	Nhà máy Tuyên Quang	-	66.00	67.00	68.00	69.00	69.50	101.52%	101.5%	101.5%	100.7%	101.3%
3	Sản lượng mía qua cân	Tấn	122,585	148,302	218,083	272,870	346,723	120.98%	147.1%	125.1%	127.1%	129.7%
	Nhà máy Sơn Dương	-	78,705	91,512	110,023	136,040	171,633	116.27%	120.2%	123.6%	126.2%	121.5%
	Nhà máy Tuyên Quang	-	43,880	56,790	108,060	136,830	175,090	129.42%	190.3%	126.6%	128.0%	141.3%
4	Sản lượng mía sạch	Tấn	120,440	145,707	214,266	268,095	340,655	120.98%	147.1%	125.1%	127.1%	129.7%
	Nhà máy Sơn Dương	-	77,328	89,911	108,097	133,659	168,629	116.27%	120.2%	123.6%	126.2%	121.5%
	Nhà máy Tuyên Quang	-	43,112	55,796	106,169	134,435	172,026	129.42%	190.3%	126.6%	128.0%	141.3%
5	Tiêu hao mía/đường	M/đ	10.20	9.70	9.60	9.50	9.50	95.10%	99.0%	99.0%	100.0%	98.2%
II	Sản xuất điện	Tấn	69,706	87,132	87,132	120,741	130,138	125.00%	100.0%	138.6%	107.8%	116.9%
1	Từ vỏ cây, bìa rác		69,706	87,132	87,132	87,132	87,132	125.00%	100.0%	100.0%	100.0%	105.7%
2	Từ bã mía					33,609	43,006				128.0%	0.0%
III	Sản xuất phân											0.0%
1	Nhà máy Sơn Dương		2,189	3,074	4,240	4,240	4,770	140.44%	137.9%	100.0%	112.5%	121.5%
-	Từ mùa mía, tro lò		2,189	2,914	4,240	2,673	3,373	133.13%	145.5%	63.0%	126.2%	111.4%
-	Than bùn và phụ gia khác		-	160	-	1,567	1,397		0.0%		89.2%	0.0%
2	Nhà máy Tuyên Quang		1,060	2,491	2,650	3,710	4,240	235.00%	106.4%	140.0%	114.3%	141.4%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	So sánh (%)				
								22/21	23/22	24/23	25/24	Tăng trưởng BQ 5 năm
-	Từ mùa mía, tro lò		1,060	-	-	2,689	3,441	0.00%			128.0%	0.0%
-	Than bùn và phụ gia khác			2,491	2,650	1,021	799		106.4%	38.5%	78.3%	0.0%
C	Chi phí đầu tư	Tr.đ	48,837	82,347	102,567	118,595	106,655	168.62%	124.6%	115.6%	89.9%	121.6%
1	Nhà máy Sơn Dương	-	5,500	1,100	22,000	3,300	-	20.00%	2000.0%	15.0%	0.0%	0.0%
-	Tài sản đường	-	5,500			3,300		0.00%			0.0%	0.0%
-	Phân bón	-		1,100	22,000				2000.0%	0.0%		0.0%
2	Nhà máy Tuyên Quang	-	-	12,100	-	22,000	-		0.0%		0.0%	0.0%
-	Tài sản đường	-										0.0%
-	Nhà máy điện	-		11,000					0.0%			0.0%
-	Phân bón	-		1,100		22,000			0.0%		0.0%	0.0%
3	Đầu tư vùng nguyên liệu	-	43,337	69,147	80,567	93,295	106,655	159.56%	116.5%	115.8%	114.3%	125.3%
D	Về sản xuất chế biến											
1	Đường kính	Tấn	11,808	15,021	22,319	28,221	35,858	127.21%	148.6%	126.4%	127.1%	132.0%
	Nhà máy Sơn Dương	-	11,808	15,021	22,319	14,069	17,750		148.6%	63.0%	126.2%	0.0%
	Nhà máy Tuyên Quang	-				14,151	18,108				128.0%	0.0%
2	Mật rỉ	Tấn	4,577	5,537	8,142	10,188	12,945	120.98%	147.1%	125.1%	127.1%	129.7%
	Nhà máy Sơn Dương	-	4,577	5,537	8,142	5,079	6,408		147.1%	62.4%	126.2%	0.0%
	Nhà máy Tuyên Quang	-				5,109	6,537				128.0%	0.0%
3	Phân bón	Tấn	6,130	10,500	13,000	15,000	17,000	171.29%	123.8%	115.4%	113.3%	129.0%
	Nhà máy Sơn Dương	-	4,130	5,800	8,000	8,000	9,000	140.44%	137.9%	100.0%	112.5%	121.5%
	Nhà máy Tuyên Quang	-	2,000	4,700	5,000	7,000	8,000	235.00%	106.4%	140.0%	114.3%	141.4%
4	Điện năng	1.000 KW	26,304	32,880	32,880	45,563	49,109	125.00%	100.0%	138.6%	107.8%	114.3%
	Nhà máy Sơn Dương	-	-									
	Nhà máy Tuyên Quang	-	26,304	32,880	32,880	45,563	49,109		100.0%	138.6%	107.8%	114.3%
E	Doanh thu	Tr.đ	317,676	375,378	564,746	687,478	826,609	118.16%	150.4%	121.7%	120.2%	127.0%
F	Giá bán đường cả thuế	Đ/kg	20,500	20,500	19,500	18,500	18,000	100.00%	95.1%	94.9%	97.3%	96.8%
G	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	15,213	19,477	26,122	32,073	38,776	128.03%	134.1%	122.8%	120.9%	126.4%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	So sánh (%)				Tăng trưởng BQ 5 năm
								22/21	23/22	24/23	25/24	
H	Lao động tiền lương											
1	Lao động bình quân	Người	305	317	350	417	427	103.93%	110.4%	119.1%	102.4%	108.8%
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	23,738	28,918	38,035	49,418	54,436	121.82%	131.5%	129.9%	110.2%	123.1%
3	Thu nhập bình quân	Ngh/ng/th	6,486	7,602	9,056	9,876	10,624	117.21%	119.1%	109.1%	107.6%	113.1%
I	Kết quả SXKD											
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	(55,155)	(20,085)	2,016	31,529	55,919	36.41%	-10.0%	1564.1%	177.4%	
-	Đường kính	-	(41,397)	(10,785)	11,451	31,241	51,078					
-	Phân bón	-	202	(347)	(1,630)	(2,188)	(1,405)					
-	Điện năng	-	(13,960)	(8,952)	(7,806)	2,476	6,246					
2	Cổ tức	%			-	8	10				125.0%	0.0%
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	128,449	128,449	128,449	128,449	128,449	100.00%	100.0%	100.0%	100.0%	100.0%

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ (2024 - 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC và được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 31/12/2023
	Tài sản	630.819.265.840	734.533.986.459
I	Tài sản ngắn hạn	89.465.876.494	130.099.084.885
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	854.400.162	5.560.252.651
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	68.369.810.059	82.099.214.067
3	Hàng tồn kho	20.241.666.273	42.439.618.167
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	541.353.389.364	604.434.901.574
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định hữu hình	527.856.541.435	588.055.003.502
3	Tài sản cố định vô hình	6.522.693.067	6.679.664.395
4	Tài sản dở dang dài hạn	4.274.154.844	
5	Tài sản dài hạn khác	2.700.000.000	9.700.233.677
	Nguồn vốn	630.819.265.840	734.533.986.459
I	Nợ phải trả	808.463.456.241	798.721.867.854
1	Nợ ngắn hạn	669.800.456.241	656.040.867.854
2	Nợ dài hạn	138.663.000.000	142.681.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	(177.644.190.401)	(64.187.881.395)
1	Vốn chủ sở hữu	(177.661.702.201)	(64.205.393.195)
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	17.511.800	17.511.800

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : 167.053.453.869 đồng
- Tổng chi phí : 280.509.762.875 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : (113.456.309.006) đồng
- Thuế TNDN phải nộp : 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : (113.456.309.006) đồng

2. Kế hoạch tài chính năm 2024

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

Stt	Khoản mục	Số tiền
I	PHẦN THU	303.294.250
1	Thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa	303.069.250
-	Đường trắng	242.060.307
-	Mật rỉ	13.730.133
-	Điện	47.278.810
2	Thu nợ đầu tư cho vay mua ô tô, máy cày	225.000
II	PHẦN CHI	302.816.420
1	Trả nợ gốc vay các Ngân hàng	32.808.000
-	Ngân hàng nông nghiệp	2.556.000
-	Ngân hàng công thương	5.436.000
-	Ngân hàng đầu tư	10.008.000
-	Ngân hàng phát triển	14.808.000
2	Trả lãi vay	8.137.825
-	Ngân hàng phát triển	8.137.825
3	Tiền lương, ăn ca	24.725.523
-	Tiền lương sản xuất đường	13.446.396
-	Tiền lương sản xuất phân bón	1.624.450
-	Tiền lương khối nguyên liệu	3.774.053
-	Tiền lương sản xuất điện	3.051.264
-	Tiền lương sửa chữa	1.842.000
-	Ăn ca	987.360
4	Trả tiền mua vật tư, hàng hoá	59.831.199
-	Trả tiền mua phân vô cơ bón thúc	2.940.000
-	Trả tiền mua vật tư phục vụ sửa chữa, sản xuất	19.801.787
-	Trả tiền mua vật tư sản xuất phân bón	16.228.477
-	Chi phí sản xuất chung nhà máy điện	3.896.084
-	Trả tiền mua vỏ cây, bìa rác nhà máy điện	15.683.760
-	Trả tiền điện	1.281.092
5	Bảo hiểm các loại	3.040.727
6	Nộp thuế các loại	15.212.931
-	Thuế GTGT phát sinh	14.910.931
-	Tiền thuê đất năm 2023, môn bài, nộp khác	252.000
-	Thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất phi nn	50.000
7	Chi phí nguyên liệu	157.860.215
-	Tiền cước vận chuyển	16.040.550
-	Tiền mía nguyên liệu (đã trừ nợ đầu tư)	128.701.291
-	Tiền mía giống	9.021.000
-	Tiền cày đất	1.575.000
-	Dịch vụ đầu tẩn, đầu ha	788.419
-	Sửa đường vận chuyển	150.000
-	Chi phí hội nghị, học tập kỹ thuật ...	100.000
-	Chi phí khác (di chuyển máy cày, vét mía)	620.000
-	Tiền cước vận chuyển, cấp phát phân bón	863.955
8	Cho vay mua máy cày	400.000

Stt	Khoản mục	Số tiền
9	Chi phí thường xuyên	800.000
III	CÂN ĐỐI	
1	Tiền đầu kỳ	854.400
2	Phần thu (I)	303.294.250
3	Phần chi (II)	302.816.420
4	Tiền cuối kỳ (1+2-3) {thừa (+) ; thiếu (-)}	1.332.230

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

BÁO CÁO

**V/v: Kết quả hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ III (2016- 2023)
Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024 của và nhiệm kỳ IV (2024-2028)**

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP mía đường Sơn Dương, quy chế hoạt động của BKS, BKS Công ty xin báo cáo kết quả Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2023, nhiệm kỳ III (2016-2023) và kế hoạch kiểm soát năm 2024, nhiệm kỳ IV (2024-2028), cụ thể như sau:

A. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Công ty; Giám sát việc tuân thủ theo các nội dung của điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan; Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát và các đơn vị kiểm tra. Đại diện Ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp của HĐQT Công ty và tham gia đóng góp ý kiến vào các nội dung thông qua tại các kỳ họp và các mặt hoạt động quản lý của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc với nhau trực tiếp để trao đổi các công việc, xử lý các ý kiến cổ đông, tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

Đầu nhiệm kỳ III (2016) bà Ngô Thị Thu Hồng được bầu là trưởng ban kiểm soát, đến năm 2019, bà Ngô Thị Thu Hồng từ nhiệm, ông Nguyễn Đình Tiến được bầu thay thế là Trưởng ban kiểm soát, đến năm 2021, ông Trần Đình Tiến từ nhiệm, ông Nguyễn Phú Cường được bầu làm trưởng ban kiểm soát, đến nay ban kiểm soát chỉ có 01 thành viên là ông Nguyễn Phú Cường.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2023

I. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý

- HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo sát sao quyết liệt, hỗ trợ Ban điều hành trên tất cả các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, trong đó tập trung chỉ đạo, giám sát BDH trong việc đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

- Ban điều hành của Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, hết sức nỗ lực, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, thách thức. Hoạt động SXKD năm 2023 của ngành đường Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi tốt, tuy nhiên đối với Công ty CP mía đường Sơn Dương lại có rất nhiều khó khăn do

diện tích và sản lượng mía đạt rất thấp do ảnh hưởng của các năm trước để lại. Hầu hết các chỉ tiêu quan trọng đều thực hiện không đạt so với nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT

HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao. Ban điều hành đã triển khai quyết liệt các Nghị quyết của HĐQT, kết quả thể hiện trên các mặt hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

1.1. Kết quả giám sát thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD

Nhiệm kỳ III (2016-2023) ngành sản xuất mía đường trong nước trải qua nhiều thăng trầm, trong đó đặc biệt là những khó khăn từ năm 2017, khi đường Thái Lan bán phá giá, nhập lậu vào Việt Nam đặc biệt nghiêm trọng. Bộ ngành không kiểm soát được hạn ngạch đường, không kiểm soát được nhập lậu, gian lận và lẩn tránh thương mại, thị trường đường hỗn loạn, giá bán đường giảm sâu dưới mức giá thành. Tiếp đó đến năm 2019, dịch Covid-19 bùng phát khiến nhu cầu đường sụt giảm, tiêu thụ rất khó khăn dẫn đến tồn kho lớn, doanh thu sụt giảm, nhiều doanh nghiệp thua lỗ đặc biệt nghiêm trọng, thu nhập người nông dân, các hộ dịch vụ mía đường giảm sút. Người nông dân phá mía để chuyển sang các cây công nghiệp khác, diện tích cây mía ngày càng bị thu hẹp.

Năm 2021, do có sự quan tâm của Chính phủ nên tình hình SXKD của ngành đường đã giảm bớt những khó khăn nhất định, giá đường trong nước đã khởi sắc, tăng lên. Tuy nhiên việc nhiều năm liên bị lỗ, vùng nguyên liệu bị thu hẹp nên mặc dù giá đường tăng nhưng sản lượng mía quá ít, không đủ điểm hòa vốn. Sản phẩm điện cũng bị ảnh hưởng lớn do không có nguyên liệu, giá nguyên liệu tăng cao nên tổng hợp lại năm 2023 Công ty CP mía đường Sơn Dương vẫn bị lỗ.

Kết quả thực hiện hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2016-2023

- Giá trị tổng sản lượng đạt 3.534,20 tỷ đồng, bình quân 441,78 tỷ đồng/năm; Tăng trưởng bình quân giảm 17, 17%/năm.

- Doanh thu đạt 3.868,67 tỷ đồng, bình quân 483,58 tỷ đồng/năm; Tăng trưởng bình quân 5 năm giảm 15,35%/năm.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 165,0 tỷ đồng, bình quân 20,63 tỷ đồng/năm, trong đó năm 2017 nộp 50,315 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế, lỗ 316,66 tỷ đồng, bình quân lỗ 39,58 tỷ đồng/năm. trong đó năm 2016 và 2017 lãi 127,07 tỷ, từ năm 2018 đến 2023 lỗ 433,72 tỷ.

- Cổ tức: Năm 2016 tỷ lệ 15%, năm 2017 tỷ lệ 10%. Từ năm 2018 không có cổ tức.

- Thu nhập BQ người lao động đạt 5.180.000 đồng/người/tháng, so với bình quân giai đoạn 2011 – 2016 là 5.074.000 đồng/người/tháng.

Chi tiết các năm như ở bảng dưới đây:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
A	B	C	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	924,945	728,157	557,128	478,731	281,647	272,620	154,229	136,744
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	914,750	849,896	615,699	570,838	308,133	262,183	180,848	166,321

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	79,613	47,450	(43,575)	(87,476)	(77,387)	(44,425)	(77,402)	(113,456)
4	Thu nhập bình quân	N.Đ/ng/th	5,500	5,700	5,160	5,200	5,200	5,541	4,547	4,570
5	Cổ tức	%	15	10	-	-	-	-	-	-

So sánh thực hiện các năm

TT	Chỉ tiêu *	ĐVT	So sánh (%)							
			16/15	17/16	18/17	19/18	20/19	21/20	22/21	23/22
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	149.9	78.72	76.5	85.9	58.8	96.8	56.6	88.7
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	129.1	92.91	72.4	92.7	54.0	85.1	69.0	92.0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3,180.7	59.60	(91.8)	200.7	88.5	57.4	174.2	146.6
4	Thu nhập bình quân	N.Đ/ng/th	122.2	103.64	90.5	100.8	100.0	106.6	82.1	100.5

1.2 Kết quả giám sát công tác sản xuất nông nghiệp

Do ảnh hưởng chung của ngành mía đường từ các năm trước nên diện tích mía đã sụt giảm rất nhiều, diện tích mía phế canh lớn, diện tích trồng mới không đủ bù đắp. Mặt khác do giá mía chưa cao nên thu nhập của nông dân không hấp dẫn như các cây công nghiệp khác trong vùng nên rất nhiều hộ đã chuyển trồng mía sang cây công nghiệp khác.

Trong hoàn cảnh đó, Công ty đã tập trung tổ chức sản xuất và khôi phục diện tích vùng nguyên liệu, trong đó tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ người trồng mía, giữ ổn định giá mua mía.

Tổng hợp công tác phát triển nông nghiệp như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Diện tích	Ha	11,032	9,259	7,441	7,150	4,093	3,194	1,702	1,188
2	Năng suất (cả mía giống)	Tấn/ha	56.34	52.17	58.60	60.94	50.94	44.48	45.80	55.46
3	Sản lượng mía qua cân	Tấn	603,519	470,407	428,000	435,739	217,477	139,385	73,288	61,096
4	Sản lượng mía sạch	Tấn	589,806	463,049	420,012	427,851	215,796	135,988	72,016	59,999

1.3. Kết quả giám sát công tác sản xuất và chế biến công nghiệp

Giai đoạn 2016-2023, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ phương án vào vụ, phương án sản phẩm; định mức KTKT; Tổ chức lại công tác chế biến và đổi mới công tác chuẩn bị sản xuất; cân đối bố trí sản xuất mía tại 01 nhà máy để phát huy công suất, tiết giảm chi phí. Kết quả điều hành sản xuất khá hiệu quả, duy trì ổn định công suất ép và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Trong quá trình sản xuất xử lý và giải quyết một cách nhanh chóng các vấn đề sản xuất, các sự cố - bảo đảm vận hành, thao tác thiết bị an toàn, ổn định và cân bằng giữa các công đoạn trên dây chuyền sản xuất đảm bảo sản xuất và chất lượng ổn định.

Ngoài vụ sản xuất mía Công ty đã tập trung thu mua vỏ cây - khai thác năng lực sản xuất của Nhà máy điện, góp phần giảm lỗ từ sản xuất đường. Tuy nhiên từ năm 2018

đến nay, giá nguyên liệu vỏ cây đầu vào cũng không ổn định về sản lượng và giá cả, nên nhà máy điện cũng chưa phát huy tối đa được công suất, hiệu quả đem lại chưa cao.

Tổng hợp công tác sản xuất và chế biến công nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tiêu hao Mía/Đường	M/Đ	9.83	9.56	9.15	9.87	9.62	9.53	10.06	9.50
2	Đường kính	tấn	60,015	48,444	45,890	43,343	22,440	14,263	7,159	6,316
3	Mật rỉ	tấn	24,728	20,100	17,651	18,218	8,949	4,921	2,636	2,330
4	Phân bón	tấn	25,940	17,181	12,806	7,434	4,962	3,754	4,098	4,800
5	Điện năng	1.000Kw		-	-	19,177	15,384	37,740	14,752	10,574

1.4. Kết quả giám sát công tác sửa chữa máy móc, thiết bị

Hàng năm, Công ty thực hiện chủ trương tiết giảm chi phí trong điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tiến hành sửa chữa có trọng tâm, tập chung vào các thiết bị chính yếu, vừa tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả. Tổng chi phí sửa chữa lớn nhà máy đường giai đoạn 2016-2023 là 62,088 tỷ đồng, trung bình 7,75 tỷ đồng/năm. Chi phí sửa chữa nhà máy điện 4,653 tỷ đồng, trung bình 0,92 tỷ đồng/năm.

1.5 Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm của Công ty đều được các công ty kiểm toán tiến hành kiểm toán. Hàng năm ban kiểm soát cũng đã tiến hành thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với tình hình tài chính của Công ty; Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

+ Công ty đã chấp hành chế độ quản lý vốn và tài sản, các chế độ về quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty đã chủ động cân đối vốn hợp lý, linh hoạt, kịp thời cho sản xuất và kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ ngân sách.

+ Công ty đã sử dụng phần mềm kế toán; Hệ thống chứng từ sổ sách rõ ràng.

+ Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện tốt công tác tổ chức kiểm kê, đánh giá phân loại chất lượng nguyên vật liệu tồn kho để đưa ra những xử lý kịp thời, hiệu quả. BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty qua các năm

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Năm							
		2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
I	Chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán								
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.2	0.9	0.5	0.4	0.2	0.2	0.2	0.1
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.9	0.8	0.4	0.3	0.1	0.1	0.1	0.1
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn								
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0.8	0.8	0.8	0.9	0.9	1.0	1.1	1.3
2	Hệ số vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0.2	0.2	0.2	0.1	0.1	0.0	-0.1	-0.3
III	Chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời								
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8.7	5.6	-7.1	15.3	-25.1	-16.9	-42.8	-68.2
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	6.9	3.4	-3.7	-9.1	-9.3	-5.6	-10.5	-18.0
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)	28.6	16.7	19.6	64.8	134.3	336.2	120.6	63.9

Nhận xét: Về khả năng thanh toán: Từ năm 2016 đến 2017, tình hình khả năng thanh toán của Công ty tương đối tốt, Công ty có thể đáp ứng bất kỳ các khoản thanh toán nào trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn. Tuy nhiên từ năm 2020 đến 2023, công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán các khoản ngắn hạn. Các khoản cần thanh toán ngay lại càng gặp khó khăn hơn. Bình thường một công ty có tài chính tốt thì khả năng thanh toán các khoản ngắn hạn đạt mức gần bằng 1 hoặc lớn hơn 1. Chỉ tiêu này của Sơn Dương năm cao nhất (2016) là 1,2 lần, các năm 2018-2023 chỉ số này rất thấp (từ 0,4-0,1 lần). Đối với cơ cấu vốn: Nguồn vốn của công ty hiện tại chủ yếu là vốn đi vay và nợ phải trả, Từ năm 2021 đến năm 2023 vốn vay và nợ phải trả của công ty đã cao hơn tổng nguồn vốn, cơ cấu này chính tỏ Công ty đã dần mất đi tính tự chủ về tài chính, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh cao.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Đánh giá kết quả hoạt động

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế của BKS. Trong quá trình hoạt động, BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Công ty. BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều lệ của Công ty; Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS. Bên cạnh đó, BKS còn tồn tại một số hạn chế như: Nhân sự ban kiểm soát còn mỏng, lại hoạt động kiêm nhiệm nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đôi khi còn chưa được thường xuyên và kịp thời. Do thời gian có hạn, khối lượng công việc kiểm soát nhiều, phạm vi rộng, việc kiểm tra phần lớn chỉ thực hiện được theo vụ việc hoặc chọn mẫu nên không thể tránh khỏi thiếu sót.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban ĐH

- HĐQT rất quan tâm đến hoạt động của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, BKS cũng đã nhận được sự phối hợp tích cực của Ban điều hành.

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời TBKS tham dự. Các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành được gửi đến BKS theo quy định. BKS đã tham gia ý kiến trực tiếp tại các kỳ họp HĐQT, và có những đánh giá, kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành để khắc phục các tồn tại, hạn chế. HĐQT, Ban điều hành đã tham khảo các ý kiến, tiếp thu một số kiến nghị của BKS và có các giải pháp khắc phục kịp thời.

- HĐQT, Ban điều hành đã quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ và Công tác của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát đã phối hợp khá chặt chẽ trên tinh thần hợp tác và xây dựng với mục tiêu chung là xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Thù lao của ban kiểm soát

Thù lao của ban kiểm soát nhiệm kỳ III 2016-2023 là 1,19 tỷ đồng, trung bình 149 triệu đồng/năm. Trong đó từ năm 2019, thù lao ban kiểm soát giảm 70% theo Nghị quyết hàng năm và tạm ứng 50%/ số đã giảm.

IV. Kiến nghị

1. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của BKS, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phối hợp trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định tại điều lệ của Công ty và thông báo kịp thời các chương trình Công tác của Công ty để BKS chủ động trong Công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

2. Quản lý chặt chẽ, cân đối hợp lý lượng tồn kho & nhu cầu sử dụng của các nguyên liệu, vật tư để tránh việc tồn đọng vốn, quản lý sát sao công tác thu hồi công nợ bán hàng, công nợ đầu tư vùng nguyên liệu...

3. Đánh giá tình trạng máy móc thiết bị chính xác, kịp thời. Thực hiện tốt công tác kiểm tu, sửa chữa lớn hiệu quả, tiết kiệm.

4. Làm tốt công tác phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng mối quan hệ 2 chiều với các địa phương, với người nông dân trồng mía, có chính sách hỗ trợ kịp thời với người nông dân, xây dựng vùng nguyên liệu bền vững...

V. Kế hoạch kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028)

1. **Nhiệm vụ chung:** Thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. **Nhiệm vụ cụ thể:** BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2024 của BKS, trong đó thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ chính (**Một là**, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty; **Hai là**, thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính; **Ba là**, phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị; **Bốn là**, thực hiện chế độ báo cáo và Công bố thông tin) và những công việc phát sinh khác.

3. Các giải pháp và tổ chức thực hiện

- Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên làm việc theo chương trình công tác của BKS năm 2024, giai đoạn 2024-2028 một cách chủ động, hiệu quả.

- Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

- Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

- BKS sẽ họp thường kỳ vào những đợt kiểm tra để kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong hoạt động, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể Trưởng ban kiểm soát có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi bằng điện thoại và thư điện tử.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2023, nhiệm kỳ III (2016 - 2023); Kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024 - 2028) của BKS Công ty CP mía đường Sơn Dương. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT Công ty trước khi trình lên đại hội đồng Cổ đông.

BKS chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban và toàn thể cổ đông trong Công ty.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế rất mong sự đóng góp của HĐQT, BDH Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương và Quý vị Cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Phú Cường

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024- 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	128.449.740.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	(113.456.309.006)
3	Thuế TNDN năm 2023	0
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(113.456.309.006)
5	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2023	0
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	(309.427.663.195)
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023	0
8	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024	(422.883.972.201)

(Năm 2023 Công ty chỉ sản xuất tại Nhà máy đường Sơn Dương do thiếu mía nguyên liệu sản xuất, tuy nhiên kết quả SXKD vẫn tính đủ khấu hao NM đường Tuyên Quang, nếu không tính khấu hao NM đường Tuyên Quang lỗ còn lại 79,144 tỷ đồng).

2. Đối với khoản lỗ của các năm trước được tiếp tục chuyển sang cộng dồn với khoản lỗ phát sinh năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2024-2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024-2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;
Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028) của Công ty như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Sản xuất nông nghiệp						
1.1	Diện tích	Ha	2.065	2.505	3.505	4.305	5.405
1.2	Năng suất	Tấn/ha	64,06	64,67	65,64	66,40	66,92
1.3	Sản lượng mía qua cân	Tấn	122.585	148.302	218.083	272.870	346.723
1.4	Chữ đường bình quân	CCS	9,44	9,8	10	10	10
1.5	Tiêu hao mía/đường	M/Đ	10,20	9,70	9,60	9,50	9,50
2	Chế biến công nghiệp						
2.1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	294.969	383.749	513.729	624.168	754.459
2.2	Sản lượng sản xuất						
-	Đường	Tấn	11.808	15.021	22.319	28.221	35.858
-	Mật rỉ	Tấn	4.577	5.537	8.142	10.188	12.945
-	Phân bón	Tấn	6.130	10.500	13.000	15.000	17.000
-	Điện phát lên lưới	1.000 kW	26.304	32.880	32.880	45.563	49.109
3	Kế hoạch đầu tư	Triệu đ	48.837	82.347	102.567	118.595	106.655
3.1	Nhà máy đường	Triệu đ	5.500			3.300	
3.2	Nhà máy điện	Triệu đ		11.000			
3.3	Phân bón	Triệu đ		2.200	22.000	22.000	
3.4	Đầu tư vùng nguyên liệu	Triệu đ	43.337	69.147	80.567	93.295	106.655
4	Kết quả SXKD						
4.1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	317.676	375.378	564.746	687.478	826.609
*	Giá bán đường cả thuế	Đ/kg	20.500	20.500	19.500	18.500	18.000
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(55.155)	(20.085)	2.016	31.529	55.919
4.3	Cổ tức	%	0	0	0	5	6
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	15.213	19.477	26.122	32.073	38.776
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1.000 đồng	6.486	7.602	9.056	9.876	10.624

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG**

Số: 31 /TTr-ĐSD-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Dương, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024- 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương năm 2024 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên : 3.500.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 3.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên : 1.750.000 đồng/người/tháng.

2. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2024.

3. Thông qua thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương năm 2024 tối đa là 0,25% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Số: 32/TTr-ĐSD-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Dương, ngày 05 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024- 2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Sơn Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐSD-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ IV (2024-2028)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028)
của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương ngày 27/6/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số /BC-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2016 - 2023) với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu : 3.259,312 tỷ đồng, bình quân 651,862 tỷ đồng/năm.
- Lợi nhuận trước thuế : Lỗ bình quân 39,582 tỷ đồng/năm.
- Cổ tức : bình quân 5%/năm.
- Thu nhập bình quân : 5.352.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Thông qua báo cáo số /BC-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 về báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2023	Tại thời điểm 01/01/2023
I	Tổng tài sản	630.819.265.840	734.533.986.459
1	Tài sản ngắn hạn	89.465.876.494	130.099.084.885
2	Tài sản dài hạn	541.353.389.364	604.434.901.574
II	Tổng nguồn vốn	630.819.265.840	734.533.986.459
1	Nợ phải trả	808.463.456.241	798.721.867.854
2	Vốn chủ sở hữu	(177.644.190.401)	(64.187.881.395)

Điều 3. Thông qua báo cáo số /BC-ĐSD-BKS ngày 05/6/2024 của BKS về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2024.

Điều 4. Thông qua tờ trình số /TTr-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	128.449.740.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	(113.456.309.006)
3	Thuế TNDN năm 2023	0
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	(113.456.309.006)
5	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2023	0
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang	(309.427.663.195)
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2023	0
8	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024	(422.883.972.201)

Điều 5. Thông qua định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư nhiệm kỳ IV (2024-2028) và các nhóm giải pháp/nhiệm vụ tại báo cáo số /BC-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 và tờ trình số /TTr-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024; Kế hoạch tài chính năm 2024 tại báo cáo số /BC-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024; Với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Sản xuất nông nghiệp						
1.1	Diện tích	Ha	2.065	2.505	3.505	4.305	5.405
1.2	Năng suất	Tấn/ha	64,06	64,67	65,64	66,40	66,92
1.3	Sản lượng mía qua cân	Tấn	122.585	148.302	218.083	272.870	346.723
1.4	Chữ đường bình quân	CCS	9,44	9,8	10	10	10
1.5	Tiêu hao mía/đường	M/Đ	10,20	9,70	9,60	9,50	9,50
2	Chế biến công nghiệp						
2.1	Giá trị SXCN	Triệu đồng	294.969	383.749	513.729	624.168	754.459
2.2	Sản lượng sản xuất						
-	Đường	Tấn	11.808	15.021	22.319	28.221	35.858
-	Mật rỉ	Tấn	4.577	5.537	8.142	10.188	12.945
-	Phân bón	Tấn	6.130	10.500	13.000	15.000	17.000
-	Điện phát lên lưới	1.000 kW	26.304	32.880	32.880	45.563	49.109
3	Kế hoạch đầu tư	Triệu đ	48.837	82.347	102.567	118.595	106.655
3.1	Nhà máy đường	Triệu đ	5.500			3.300	
3.2	Nhà máy điện	Triệu đ		11.000			
3.3	Phân bón	Triệu đ		2.200	22.000	22.000	
3.4	Đầu tư vùng nguyên liệu	Triệu đ	43.337	69.147	80.567	93.295	106.655
4	Kết quả SXKD						
4.1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	317.676	375.378	564.746	687.478	826.609
*	Giá bán đường cả thuế	Đ/kg	20.500	20.500	19.500	18.500	18.000
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(55.155)	(20.085)	2.016	31.529	55.919
4.3	Cổ tức	%	0	0	0	5	6
5	Nộp NSNN	Triệu đồng	15.213	19.477	26.122	32.073	38.776
6	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1.000 đồng	6.486	7.602	9.056	9.876	10.624

Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHCĐ thường niên hàng năm.

2. Kế hoạch tài chính năm 2024

- Số dư tiền đầu kỳ : 854.400.000 đồng
- Thu trong kỳ : 303.294.250.000 đồng
- Chi trong kỳ : 302.816.420.000 đồng
- Tồn cuối kỳ : 1.332.230.000 đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số /TTr-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP mía đường Sơn Dương năm 2024 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên : 3.500.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 3.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên : 1.750.000 đồng/người/tháng.

2. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2024.

3. Thông qua thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương năm 2024 tối đa là 0,25% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua tờ trình số /TTr-ĐSD-HĐQT ngày 05/6/2024 về ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Thông qua đề án nhân sự và kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2028)

(bổ sung theo kết quả bầu tại Đại hội).

Điều 9. Thông qua kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, cử Tổng giám đốc và bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2028)

(bổ sung theo kết quả bầu tại Đại hội).

Điều 10. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2024-2028) của Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2024. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

Nguyễn Văn Hội